

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2LX**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH004026**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cây trồng 1 - 2**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162904	Từ Chí Dũng	27/04/2007					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
2	2256201162906	Nguyễn Hữu Đoàn	22/04/2007					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	2256201162907	Trương Gia Hân	12/07/2007					9.0	9.0	8.0	9.0	7.0		7.7
4	2256201162912	Cao Tuệ Mẫn	08/04/2007					7.0	8.0	8.0	8.0	6.3		6.9
5	2256201162913	Trần Thái Nam	20/09/2007					7.0	5.0	5.0	5.0	0.0		2.2
6	2256201162914	Trần Kim Ngọc	13/12/2007					7.0	8.0	7.0	8.0	0.0		3.0
7	2256201162915	Trần Thị Kim Ngọc	05/09/2007					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
8	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp Phát	23/02/2007					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
9	2256201162920	Nguyễn Chí Tài	24/02/2007					9.0	10.0	9.0	10.0	4.5		6.5
10	2256201162922	Đỗ Bảo Thy	12/09/2007					9.0	9.0	8.0	9.0	5.8		7.0
11	2256201162924	Nguyễn Minh Trí	14/08/2007					5.0	5.0	7.0	5.0	0.0		2.2

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng